

NGHỊ QUYẾT

Quy định về ủy thác nguồn vốn ngân sách thành phố qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay đối với cán bộ, công chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 272/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về ủy thác nguồn vốn ngân sách thành phố qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay đối với cán bộ, công chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 158/BC-KTNS ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định về ủy thác nguồn vốn ngân sách thành phố qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay đối với cán bộ, công chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Đối tượng cho vay

1. Cán bộ, công chức, người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở thành phố (gọi tắt là Chương trình cho vay cán bộ, công chức ở thành phố).

2. Cán bộ, công chức, người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (gọi tắt là Chương trình cho vay cán bộ, công chức ở cấp xã).

3. Đoàn viên công đoàn là người lao động thường trú tại thành phố Đà Nẵng, đang làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có công đoàn cơ sở thuộc các cấp công đoàn (gọi tắt là Chương trình cho vay người lao động trong các doanh nghiệp).

4. Viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc đối tượng vay vốn tại Nghị quyết này.

Điều 4. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

1. Mức cho vay: Mức cho vay tối đa 200.000.000 đồng/người vay. Trường hợp một hộ có từ hai cán bộ, công chức hoặc từ hai người lao động trở lên hoặc một người lao động và một cán bộ, công chức trở lên đủ điều kiện vay vốn thì chỉ thực hiện cho tối đa một người thuộc hộ đó vay vốn với mức cho vay tối đa 200.000.000 đồng/người vay.

2. Thời hạn cho vay: Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng. Thời hạn cụ thể do người có thẩm quyền phê duyệt và người vay thỏa thuận căn cứ vào mục đích sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ, nguồn vốn cho vay.

3. Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Điều 5. Tiêu chí xác định đối tượng cho vay có hoàn cảnh khó khăn

1. Đối tượng vay vốn quy định tại Điều 3 Nghị quyết này thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có mức lương hiện hưởng từ mức lương của ngạch chuyên viên bậc 3 trở xuống (gồm lương theo ngạch, bậc, chức vụ đối với cán bộ, công chức hoặc mức lương theo công việc, chức danh đối với người lao động).

b) Có người thân trong gia đình trong độ tuổi lao động nhưng chưa có việc làm, việc làm không ổn định hoặc bị mất việc, thôi việc, bị dôi dư trong quá trình sắp xếp doanh nghiệp, tinh giảm biên chế hoặc nghỉ hưu trước thời hạn, nghỉ mất sức lao động.

c) Có từ 02 con trở lên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng, đại học.

d) Có người thân trong gia đình mắc bệnh hiểm nghèo, bị khuyết tật hoặc bị bệnh nặng đang trong thời gian điều trị bệnh tại cơ sở y tế (có Giấy xác nhận của cơ sở y tế).

đ) Gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn giao thông hoặc sự kiện bất khả kháng khác được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú (hoặc cơ quan cấp có thẩm quyền) xác nhận.

e) Đã ly hôn hoặc có vợ/chồng chết, một mình nuôi 02 con chưa đủ tuổi thành niên (chưa đủ mười tám tuổi).

2. Ưu tiên vay vốn cho các trường hợp không còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 6. Nguồn vốn cho vay

Vốn quay vòng từ nguồn ngân sách thành phố đã ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố để cho vay đối với đối tượng vay vốn quy định Điều 3 Nghị quyết này. Căn cứ nhu cầu vay vốn, khả năng cân đối ngân sách, hằng năm Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc bổ sung nguồn vốn theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) về việc ủy thác ngân sách thành phố sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng để cho vay đối với đoàn viên công đoàn là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp giữa Liên đoàn Lao động thành phố, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cụ thể và thống nhất về tiêu chí và quy trình xác nhận đối tượng vay vốn cho các đơn vị cấp cơ sở một cách đồng bộ đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch chính sách và tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng cho vay tiếp cận nguồn vốn.

- Tăng cường các giải pháp quản lý nguồn vốn hiệu quả, đảm bảo cơ chế thu hồi vốn và quay vòng vốn rõ ràng, hạn chế tình trạng nợ xấu, nợ quá hạn.

- Đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố:

+ Tổ chức triển khai thực hiện chính sách cho vay đảm bảo đúng đối tượng theo quy định. Hết ngày 31 tháng 12 năm 2028, tổ chức đánh giá việc thực hiện

chính sách gửi Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố.

+ Tổ chức tuyên truyền chính sách cho vay theo Nghị quyết này đến các công đoàn cơ sở, các đối tượng thuộc đối tượng cho vay theo khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết.

+ Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết nếu có vướng mắc phát sinh, tổng hợp, đề xuất gửi Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tổ chức tuyên truyền chính sách và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND;
- VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng thông tin điện tử thành phố, Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTĐ.



Nguyễn Đức Dũng